

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT



**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**

Hà Nội, tháng 05 năm 2021



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TCT CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 24 tháng 05 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế Công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, Trưởng các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Tạ Hữu Diễn

**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số : **03**/2021/NQ-CTĐS-HĐQT

ngày **24** tháng 05 năm 2021)

Điều 1. Giải thích từ ngữ và các từ viết tắt

1. **“Tổng công ty”** có nghĩa là Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt.
2. **“Quy chế”** là Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt và các sửa đổi, bổ sung (nếu có) tại từng thời điểm.
3. **“Điều lệ”** là Điều lệ của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt và các sửa đổi, bổ sung (nếu có) tại từng thời điểm.
4. **“Cổ đông lớn”** là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng công ty.
5. **“Đơn vị thành viên”** là chi nhánh, công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty.
6. **“Người nội bộ”** là các cá nhân được quy định tại khoản h Điều 1 Điều lệ Tổng công ty.
7. **“Người thực hiện công bố thông tin”** là người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin của Tổng công ty.
8. **“Bộ phận công bố thông tin”** bộ phận, phòng/ban hỗ trợ người thực hiện công bố thông tin.
9. **“Người có liên quan”** " là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46, Điều 4 Luật Chứng khoán.
10. **“UBCKNN”** có nghĩa là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
11. **“SGDCK”** có nghĩa là Sở Giao dịch Chứng khoán
12. **“HNX”** có nghĩa là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

13. **“VSD”** có nghĩa là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

14. **“CBTT”** : Công bố thông tin

15. **“ĐHĐCĐ”** : Đại hội đồng Cổ đông

16. **“CĐHH”** : Cổ đông hiện hữu

17. **“HĐQT”** : Hội đồng Quản trị

18. **“TGD”** : Tổng Giám đốc

19. **“BTGD”** : Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng Giám đốc, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Kế toán Trưởng.

20. **“UBKT”** : Ủy ban Kiểm toán

21. **“BCTC”** : Báo cáo tài chính

22. **“BCTN”** : Báo cáo thường niên

23. **“TCKT”** : Tài chính Kế toán

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này hướng dẫn việc tổ chức công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Tổng công ty và các cá nhân, tổ chức thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Các thành viên HĐQT, BTGD, các phòng, ban, bộ phận chức năng liên quan và các cá nhân, tổ chức có liên quan của người nội bộ chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 3. Mục đích

Đảm bảo tuân thủ theo chuẩn mực Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với công ty đại chúng được quy định trong:

1. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

2. Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

3. Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
4. Quy chế CBTT của SGDCK Hà Nội ban hành theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016;
5. Các quy định khác của pháp luật Việt Nam liên quan đến việc công bố thông tin có hiệu lực vào từng thời điểm.

Điều 4. Người thực hiện CBTT

1. Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền CBTT của Tổng công ty.
2. Tổng công ty phải đăng ký, đăng ký lại Người thực hiện CBTT theo *Phụ lục I* của Thông tư 96/2020/TT-BTC cùng với Bản cung cấp thông tin của Người thực hiện CBTT theo *Phụ lục III* của Thông tư 96/2020/TT-BTC cho UBCKNN và HNX tối thiểu 24 giờ trước khi việc ủy quyền có hiệu lực. Trường hợp thay đổi Người thực hiện CBTT, Tổng công ty phải thông báo bằng văn bản cho UBCKNN và HNX trong vòng 24 giờ trước khi có sự thay đổi.

Điều 5. Quyền hạn và trách nhiệm của Người thực hiện CBTT

1. Đại diện cho Tổng công ty thực hiện CBTT;
2. Là đầu mối thu thập thông tin và thực hiện nghĩa vụ CBTT;
3. Yêu cầu các bộ phận có liên quan cung cấp, báo cáo số liệu đầy đủ, đúng thời hạn;
4. Đề xuất, kiến nghị với HĐQT hoặc Ban Tổng Giám đốc (trường hợp được ủy quyền) về những liên quan đến hoạt động CBTT, sửa đổi, bổ sung quy chế này;
5. Chịu trách nhiệm trước Tổng công ty và pháp luật về các thông tin công bố.

Điều 6. Chế độ CBTT

1. Tổng công ty thực hiện CBTT định kỳ hoặc bất thường theo quy định của pháp luật và các thông tin khác nếu Tổng công ty thấy cần thiết.

2. Các nội dung CBTT được xác định theo quy định của pháp luật và được quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Quy chế này.

Điều 7. Quy trình CBTT

Bước	Trách nhiệm	Lưu đồ	Tài liệu / biểu mẫu
1	Các phòng ban bộ phận phát sinh thông tin phải công bố, cá nhân thuộc đối tượng công bố thông tin	Xác định yêu cầu CBTT	
2	Các phòng ban bộ phận phát sinh thông tin phải công bố, cá nhân thuộc đối tượng công bố thông tin	Không đúng Kiểm tra Đúng	
3	Phòng TCKT	Lập báo cáo & CBTT	
4	Người đại diện theo pháp luật/ Người được Ủy quyền CBTT	Không duyệt Kiểm tra & phê duyệt Duyệt	
5	Phòng TCKT & Phòng TCHC	CBTT qua các phương tiện	
6	Phòng TCKT	Lưu hồ sơ	

Bước 1:

Khi phát sinh thông tin trong phạm vi hoạt động, các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ đối chiếu và xác định xem thông tin có thuộc diện phải công bố.

Bước 2:

Kiểm tra

- Nếu ĐÚNG thì tiến hành chuyển sang bước 3 là lập báo cáo công bố thông tin.

- Nếu KHÔNG ĐÚNG thì để thông tin được lưu trữ tại nơi phát sinh hoặc công bố trong phạm vi nội bộ theo quy định.

Bước 3:

Đối với các thông tin cần công bố, các phòng chuyên môn nghiệp vụ chuyển thông tin tới Phòng Tài chính-Kế toán để thực hiện lập Báo cáo CBTT và công văn CBTT theo quy định.

Bước 4:

Người đại diện theo pháp luật và/hoặc Người được Ủy quyền CBTT xem xét phê duyệt

- Nếu hợp lý và phù hợp với thực tế thì DUYỆT Báo cáo và công văn CBTT và chuyển Phòng Tài chính-Kế toán, Phòng Tổ chức-Hành chính.
- Nếu chưa phù hợp thì KHÔNG DUYỆT và trả lại Phòng Tài chính-Kế toán để lập lại theo yêu cầu.

Bước 5:

CBTT qua các phương tiện CBTT: Phòng Tài chính-Kế toán thực hiện CBTT qua các hệ thống CBTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Phòng Tổ chức-Hành chính đăng lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.

Bước 6:

Lưu Báo cáo và công văn CBTT cùng các tài liệu theo quy định.

Điều 8. Hình thức và phương tiện CBTT

1. Các thông tin cung cấp phục vụ cho việc CBTT đều được thực hiện bằng giấy hoặc văn bản điện tử theo yêu cầu của UBCKNN và/hoặc HNX và/hoặc VSD.

2. Việc CBTT còn thực hiện qua hệ thống CBTT của UBCKNN và/hoặc HNX tại từng thời điểm. Các cá nhân/bộ phận được phân công thực hiện CBTT thông qua hệ thống CBTT phải đảm bảo nguyên tắc:

- a) Chịu trách nhiệm bảo mật thông tin bao gồm: tên truy cập và mật khẩu đăng nhập hệ thống CBTT;
- b) Thực hiện CBTT theo hướng dẫn của UBCKNN và/hoặc HNX;

c) Đăng ký thư điện tử (email nhận) và gửi công văn CBTT.

3. Phương tiện CBTT

a) Website của Tổng công ty;

b) Hệ thống CBTT của UNCKNN;

c) Website của HNX và VSD;

d) Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật (báo in, báo điện tử...).

4. Cung cấp thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng

a) Các thông tin về Tổng công ty được cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng dưới hình thức như: trả lời phỏng vấn, bài viết, thông tin bằng các hình thức khác... phải có sự đồng ý của BTGD;

b) Các thông tin thuộc diện công bố theo quy định về CBTT phải thông qua Người thực hiện CBTT công bố.

Điều 9. Tạm hoãn CBTT

1. Tổng công ty được tạm hoãn CBTT trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn,...).

2. Tổng công ty báo cáo UBCKNN, HNX về việc tạm hoãn CBTT ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn CBTT, đồng thời công bố về việc tạm hoãn CBTT.

3. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Tổng công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Điều 10. Xử lý vi phạm về CBTT

1. Hành vi vi phạm quy định pháp luật về công bố thông tin thì được xử phạt theo quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc bị xử lý hình sự theo quy định pháp luật;

2. Nếu hành vi vi phạm gây thiệt hại, chủ thể vi phạm phải bồi thường theo quy định pháp luật.

Điều 11. Ngôn ngữ CBTT

1. Ngôn ngữ CBTT là Tiếng Việt hoặc song ngữ Việt – Anh.
2. Trường hợp CBTT bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh thì nội dung công bố bằng Tiếng Anh chỉ có tính chất tham khảo. Trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung Tiếng Việt và Tiếng Anh thì nội dung Tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

Điều 12. Hiệu lực quy chế và điều khoản thi hành

1. Quy chế có hiệu lực kể từ ngày ban hành.
2. Các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh và áp dụng Quy chế này có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn/vướng mắc, các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh phản ánh kịp thời về Bộ phận CBTT để được hướng dẫn và/hoặc giải quyết.
4. Vấn đề nào liên quan đến công tác CBTT của Tổng công ty không được cung cấp trong Quy chế này thì sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam về nghĩa vụ CBTT, Quy chế về CBTT của HNX và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do BTGD đề xuất HĐQT Tổng công ty xem xét, quyết định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Tạ Hữu Diễn

PHỤ LỤC
CÁC CÁCH THỨC NỘP CÔNG VĂN/BÁO CÁO VÀ CÁC ĐẦU
MỐI LIÊN HỆ

1. Các địa chỉ nộp báo cáo/Công bố thông tin

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Phương thức nộp Công văn/Báo cáo: Báo cáo bằng bản file điện tử đã ký bằng chữ ký điện tử (token key), các công văn/ báo cáo có ý kiến kiểm toán nộp thêm bản cứng có dấu của Công ty và kiểm toán

Nộp báo cáo định kỳ tại địa chỉ:

<http://ids.ssc.gov.vn/idsWebApp/login/index.ubck>

User: ***

Password: xxx

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Phương thức nộp Công văn/Báo cáo: nộp qua email và bản cứng gửi HNX

Email nhận báo cáo: ***

- Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSD)

Phương thức nộp Công văn/Báo cáo: Gửi công văn đến VSD để chốt danh sách cổ đông (theo quy chế thực hiện quyền của VSD)

2. Quan hệ với các cơ quan quản lý

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên chuyên viên: Ông/Bà (Họ và tên, chức danh)

Điện thoại: ***

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên chuyên viên: Ông/Bà (Họ và tên, chức danh)

Điện thoại: ***

- Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSD)

Tên chuyên viên: Ông/Bà (Họ và tên, chức danh)

Điện thoại: ***

QUY TRÌNH

NỘP CÔNG VĂN/BÁO CÁO CÔNG BỐ THÔNG TIN

Sau khi tiếp nhận các văn bản cần báo cáo/công bố thông tin theo quy định, cán bộ thực hiện công tác báo cáo tiếp tục thực hiện theo quy trình sau để hoàn thành công tác báo cáo/công bố thông tin.

Bước 1: Scan các file đã ký và chuyển thành dạng file pdf

Bước 2: Chuyển đi ký điện tử các văn bản cần báo cáo/công bố và nhận lại file

Bước 3: Thực hiện nộp báo cáo lên các cơ quan quản lý

1) Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC)

Truy cập hệ thống CBTT tại địa chỉ:

<http://ids.ssc.gov.vn/idsWebApp/login/index.ubck>

- User: ***
- Password: ***
- Nộp báo cáo theo từng loại báo cáo được quy định tại hệ thống của SSC
- Bản cứng Báo cáo tài chính kiểm toán cần được gửi về UBCKNN

2) Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Gửi email cho chuyên viên:
Họ và tên chuyên viên: ***– email: ***– Điện thoại: ***
- Gửi bản cứng có dấu Công ty về:

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Số 01 Phan Chu Chinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

3) Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Gửi công văn đến VSD để chốt danh sách cổ đông (theo quy chế thực hiện quyền của VSD).

Liên hệ:

- Tên chuyên viên: Ông/Bà ***
- Điện thoại: ***

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÔNG BỐ THÔNG TIN

A. CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

TT	Thông tin công bố	Bộ phận liên quan	Phê duyệt	Thời hạn công bố	Phương tiện công bố	Ghi chú
BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ						
1	Báo cáo tài chính (BCTC tổng hợp và hợp nhất)	TCKT	Người đại diện theo pháp luật	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý.	SSC, HNX, website	Trường hợp BCTC quý soát xét, trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.
2	Giải trình: - Chênh lệch lợi nhuận sau thuế từ 10% trở lên so cùng kỳ - LNST bị lỗ hoặc chuyển từ lãi sang lỗ hoặc ngược lại - Chênh lệch 5% trước và sau kiểm toán của BC KQKD (cả báo cáo riêng và hợp nhất)	TCKT	Người đại diện theo pháp luật	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý	SSC, HNX, website	
BÁO CÁO 6 THÁNG						
1	Báo cáo tài chính bán niên (BCTC tổng hợp và hợp nhất)	TCKT	Người đại diện theo pháp luật	Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét và không được vượt quá 60 ngày kết thúc 6 tháng	SSC, HNX, website	
2	Giải trình báo cáo tài chính: - Chênh lệch lợi nhuận sau thuế quá 10% so cùng kỳ - LNST bị lỗ hoặc chuyển từ lãi sang lỗ hoặc ngược lại - Chênh lệch 5% trước và sau kiểm toán của BC KQKD (cả báo cáo riêng và hợp nhất)	TCKT	Người đại diện theo pháp luật	Cùng thời hạn với BCTC 6 tháng	SSC, HNX, website	

3	Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm	TCKT	Người đại diện theo pháp luật	Chậm nhất 30/07	SSC, HNX, website	Lập 2 bản theo <i>Phụ lục V</i> , TT 96/2020 trong đó 1 bản không có thông tin cá nhân (CMT, hộ chiếu, tài khoản...) để CBTT
BÁO CÁO NĂM						
1	Báo cáo tài chính (BCTC tổng hợp và hợp nhất)	TCKT	Người đại diện theo pháp luật	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có BCKT và không được vượt quá 90 ngày kết thúc năm tài chính	SSC, HNX, website	Không kịp phải báo cáo SSC xin gia hạn (không quá 100 ngày)
2	Giải trình: - Chênh lệch lợi nhuận sau thuế từ 10% trở lên cùng kỳ - LNST bị lỗ hoặc chuyển từ lãi sang lỗ hoặc ngược lại - Chênh lệch 5% trước và sau kiểm toán của BC KQKD (cả báo cáo riêng và hợp nhất)	TCKT	Người đại diện theo pháp luật	Cùng thời hạn với BCTC năm	SSC, HNX, website	
3	Báo cáo tình hình quản trị năm	TCKT	Người đại diện theo pháp luật	Chậm nhất 30/01	SSC, HNX, website	Lập 2 bản theo <i>Phụ lục V</i> , TT 96/2020 trong đó 1 bản không có thông tin cá nhân (CMT, hộ chiếu, tài khoản...) để CBTT
4	Báo cáo thường niên	TCKT	Người đại diện theo pháp luật	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày có BCTC kiểm toán và không được vượt quá 110 ngày kết thúc năm tài chính	SSC, HNX, website	<i>Phụ lục IV</i> , TT 96/2020
5	Đại hội đồng cổ đông thường niên	TCKT	HĐQT	Công bố ngày ĐKCC chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày ĐKCC	SSC, HNX, website, Cổ đông	
	Công bố trên website công ty nêu đường dẫn đến tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên: - Thông báo mời họp: Có tên, địa chỉ (trụ sở/thường trú), điện thoại (nếu có) của Cổ đông. Thông báo ghi đầy đủ thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp hoặc không dự họp. Được gửi bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của CD, đăng lên website và đăng báo (nếu cần thiết) - Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp (nếu có)			Thông báo mời họp gửi chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc		Liên tục cập nhật tài liệu cho đến khi đại hội xong

	- Chương trình họp - Phiếu biểu quyết - Danh sách và thông tin chi tiết các ứng viên trong trường hợp bầu TV HĐQT, BKS - Tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.					
	Nếu không tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, công ty đại chúng phải công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp kế tiếp, tiếp tục duy trì việc đăng tải và cho phép cổ đông tải tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định cho tới khi tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông. Thời điểm tổ chức các cuộc họp kế tiếp thực hiện theo quy định pháp luật về doanh nghiệp					
	Nếu ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, Công ty phải CBTT về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của các CD không phải là cổ đông lớn					
	Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên	Thư ký	Chủ tọa	Trong vòng 24h kể từ lúc thông qua	SSC, HNX, website	
	BÁO CÁO ĐỊNH KỲ KHÁC					
1	Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông lớn	TCKT	Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT	- BC 6 tháng đầu năm: trước 30/07 - BC 6 tháng cuối năm: trước 30/01	HNX	Mẫu 01_CBTT/SGDHN, Quy chế CBTT HNX
2	Bảng cung cấp thông tin về quản trị Công ty	TCKT	Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT	- BC 6 tháng đầu năm: trước 30/07 - BC 6 tháng cuối năm: trước 30/01	HNX	Mẫu 09_CBTT/SGDHN, Quy chế CBTT HNX

B. CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

CÔNG BỐ THÔNG TIN 24H

(Các phòng ban có liên quan phải đảm bảo cung cấp đủ thông tin cho Ban/Phòng phụ trách CBTT có đủ thời gian thực hiện đúng quy trình làm việc CBTT theo quy định cho SSC, HNX, VSD trong vòng 24h kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau, không phụ thuộc ngày làm việc hay ngày nghỉ)

Nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)

STT	Nội dung chi tiết	Bộ phận liên quan	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Ghi chú
I	CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/HĐQT				Mẫu 08_CBTT/SGDHN, Quy chế CBTT HNX
1	Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng CĐ thường niên	VP.HĐQT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	
2	ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải CBTT về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của CĐ không phải là CĐ lớn	VP.HĐQT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	
3	- Quyết định mua hoặc bán CP quỹ - Ngày thực hiện quyền mua CP của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua CP hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang CP - Quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp - Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi, CP ưu đãi	TCKT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	
4	- Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức - Quyết định tách, gộp CP	VP.HĐQT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	
5	- Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp - Thay đổi tên công ty, con dấu của công ty - Thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ - Chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty	VP.HĐQT/TCHC	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	
6	- Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật)	TCKT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	

	- Thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm hoặc thay đổi DN kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng) - DN kiểm toán từ chối kiểm toán báo cáo tài chính của công ty - Kết quả điều chỉnh hồi tố BCTC (nếu có) - Ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với BCTC				
7	- Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết - Đóng, mở chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện	TCKT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	
8	Vốn góp của CSH bị giảm từ 10% trở lên hoặc tổng tài sản bị giảm từ 10% trở lên tại BCTC năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất được soát xét	TCKT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	
9	- Quyết định tăng, giảm VDL - Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại BCTC năm gần nhất được kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất được soát xét - Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên VDL của một tổ chức (xác định theo VDL của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn) - Quyết định mua, bán tài sản có giá trị từ 15% trở lên trên tổng tài sản của công ty tính tại BCTC năm gần nhất được kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất được soát xét	TCKT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	
10	Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan	TCKT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	
11	- Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu dẫn đến tổng giá trị các khoản vay của công ty có giá trị từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét. - Trường hợp tổng giá trị các khoản vay của công ty đạt từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét, công ty công bố thông tin về các quyết định vay thêm hoặc phát hành thêm trái phiếu có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên theo báo cáo tài chính năm gần nhất đã kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét	TCKT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	

12	Đối với các sự kiện có sự chấp nhận của cơ quan có thẩm quyền, Công ty thực hiện CBTT kể từ khi ban hành NQ/QĐ và khi Công ty nhận được văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền	TCHC/TCKT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	
II	KHI CÓ SỰ THAY ĐỔI CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT ĐANG LƯU HÀNH				
1	Công ty phát hành thêm cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo SSC về kết quả phát hành theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán	TCKT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	Mẫu 07_CBTT/SGDHN,
2	Công ty giao dịch cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ	TCKT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	Quy chế CBTT HNX
III	CÓ BIẾN ĐỘNG VỀ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NHÂN SỰ CHỦ CHỐT				
1	- Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm Người nội bộ - Nếu TV HĐQT có đơn xin từ nhiệm khi chưa được thông qua tại ĐHĐCĐ, Công ty thực hiện công bố đơn xin từ nhiệm trong vòng 24h từ khi nhận được đơn xin từ nhiệm	VP. HĐQT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	Mẫu 02_CBTT/SGDHN, Quy chế CBTT HNX
	- Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ, công ty gửi cho SSC, HNX Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo Phụ lục số III Thông tư 96/2020	TCHC	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	Mẫu 03_CBTT/SGDHN, Quy chế CBTT HNX
2	Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty	TCHC	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	
3	Khi có thay đổi Người liên quan của Người Nội bộ, Công ty BC cho HNX về thay đổi Người liên quan của Người Nội bộ theo mẫu trong 03 ngày làm việc từ ngày thay đổi	TCKT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	Mẫu 04_CBTT/SGDHN, Quy chế CBTT HNX
IV	THAY ĐỔI QUAN TRỌNG VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1	Tài khoản của công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa, ngoại trừ trường hợp phong tỏa theo yêu cầu của chính công ty	TCKT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	
2	- Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh - Bổ sung hoặc rút bớt một hoặc một số ngành nghề đầu tư, kinh doanh - Bị đình chỉ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động	TCHC	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	Mẫu 05_CBTT/SGDHN, Quy chế CBTT HNX

	- Thay đổi thông tin trong Bản cáo bạch sau khi đã được SSC cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán. - Khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động của công ty được sửa đổi, bổ sung - Khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty - Kết luận của cơ quan thuế về việc công ty vi phạm pháp luật về thuế - Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp				
3	Công ty thay đổi mô hình công ty (tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết)	TCKT			Mẫu 06_CBTT/SGDHN, Quy chế CBTT HNX
4	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty	TCHC/TCKT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	Mẫu 08_CBTT/SGDHN, Quy chế CBTT HNX
5	Được chấp thuận hoặc bị hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài	VP.HĐQT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	Mẫu 08_CBTT/SGDHN, Quy chế CBTT HNX
V	CBTT LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY ĐKCC THỰC HIỆN QUYỀN CHO CĐ HIỆN HỮU				
1	NQ/QĐ về ngày ĐKCC thực hiện quyền cho CĐHH	VP.HĐQT		VSD, HNX	
1.1	- NQ/QĐ về ngày ĐKCC thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ cho CĐHH		SSC, HNX Ít nhất 20 ngày trước ngày ĐKCC		
1.2	- NQ/QĐ về ngày ĐKCC thực hiện quyền khác cho CĐHH		SSC, HNX, Ít nhất 08 ngày làm việc trước ngày ĐKCC		
1.3	Thông báo của Công ty về ngày ĐKCC thực hiện quyền theo mẫu quy định của VSD - Các tài liệu là căn cứ pháp lý có liên quan (nếu có)		VSD, HNX Ít nhất 08 ngày làm việc		Mẫu 07/THQ, Quy chế thực hiện quyền VSD

			<i>liền trước ngày ĐKCC</i>		
2	CBTT và gửi báo cáo cho HNX, nếu hủy nội dung thông báo về: - Ngày ĐKCC thực hiện quyền có liên quan đến tỷ lệ thực hiện - Ngày ĐKCC đối với các trường hợp phát hành CP cho CĐHH - Các trường hợp có liên quan đến việc điều chỉnh giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán của HNX	TCKT	HNX <i>ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày ĐKCC</i>	HNX	Nêu rõ lý do hủy

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG TRONG THỜI HẠN 10 NGÀY

(Các phòng ban có liên quan phải đảm bảo cung cấp đủ thông tin chho Ban/Phòng phụ trách CBTT có đủ thời gian thực hiện đúng quy trình làm việc CBTT theo quy định cho SSC, HNX, VSD trước thời hạn 03 ngày kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau, không phụ thuộc ngày làm việc hay ngày nghỉ)

STT	Nội dung chi tiết	Bộ phận liên quan	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Ghi chú
1	Tài liệu hợp ĐHDCĐ bất thường	VP.HDQT, TCHC	Website		Như CBTT đối với ĐHDCĐ thường niên
2	Lấy ý kiến ĐHDCĐ bằng văn bản, Công ty công bố trên website công ty, gửi cho tất cả các CĐ phiếu lấy ý kiến, dự thảo NQ ĐHDCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo NQ	VP.HDQT, TCHC	Website		Tối thiểu 10 ngày trước thời hạn gửi lại phiếu lấy ý kiến cho Công ty
3	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty công bố BCTC khi thay đổi kỳ kế toán đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán	TCKT	Website		
4	Sau khi hoàn tất việc chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, công ty công bố BCTC sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán	TCKT, TCHC	Website		
5	Sau khi chia, tách, sáp nhập, công ty đại chúng là doanh nghiệp bị chia, bị tách hoặc bị sáp nhập công bố Báo cáo tài chính khi chia tách, sáp nhập doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán	TCKT, TCHC	Website		
6	Công ty mua lại cổ phiếu của CBNV theo chương trình ESOP hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của Công ty thông qua CTCK	VP.HDQT, TCKT	Website		CBTT trong 10 ngày đầu tiên của

					tháng trên cơ sở các GD đã hoàn tất và cập nhật đến ngày CBTT
--	--	--	--	--	---

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG KHÁC

STT	Nội dung chi tiết	Bộ phận liên quan	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Ghi chú
1	Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa	TCKT	SSC, HNX Website	Trong vòng 07 ngày kể từ khi SSC xác nhận hoàn tất đăng ký đại chúng/trước khi nộp hồ sơ niêm yết, đăng ký giao dịch	Mẫu: số 38 ND 155/2020
2	Thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa khi: thay đổi ngành nghề kinh doanh, thay đổi quy định pháp luật đối với ngành nghề kinh doanh có sự thay đổi, hoặc Điều lệ thay đổi	TCKT	SSC, HNX Website	Trong vòng 30 ngày kể từ khi có sự thay đổi	Mẫu: số 39 ND 155/2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU TRONG THỜI HẠN 24H

(Kể từ khi nhận được yêu cầu của SSC, HNX)

STT	Nội dung chi tiết	Bộ phận liên quan	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Ghi chú
1	Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư	VP.HĐQT, TCKT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	Nêu rõ sự kiện được SSC, HNX yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có)
2	Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó	TCKT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Nội dung chi tiết	Bộ phận liên quan	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Ghi chú
1	Dự kiến giao dịch và báo cáo kết quả giao dịch (cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ hoặc chứng quyền có bảo đảm) của Công ty giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác	Người nội bộ và người có liên quan, <i>Mẫu: Phụ lục XIII, XIV TT 96/2020</i>	SSC, HNX, website <i>Ít nhất trước ngày giao dịch 03 ngày làm việc</i>	SSC, HNX, website	- Thời hạn thực hiện GD không quá 30 ngày kể từ ngày ĐK thực hiện GD - Chỉ được thực hiện giao dịch sau 24h khi có CBTT của HNX - Người nội bộ và Người có liên quan không được đồng thời đăng ký mua và bán cổ phiếu/TP có thể chuyển đổi, quyền mua CP/TP chuyển đổi trong cùng 1 đợt đăng ký và phải thực hiện GD theo đúng thời gian, khối lượng ĐK. - Công bố Website công ty trong 03 ngày làm việc sau khi nhận được các BC liên quan đến các giao dịch này
2	Người NB và người có liên quan làm BC về KQGD đồng thời giải trình nguyên nhân không hoàn tất giao dịch (nếu có)	Người NB và người có liên quan <i>Mẫu XV, XVI TT 96/2020</i>	SSC, HNX, website <i>Trong 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc GD</i>	SSC, HNX, website	- Chỉ được ĐKGD tiếp theo sau khi BC kết thúc đợt giao dịch - Sau khi ĐKGD, đối tượng ĐKGD không còn là Người NB của công hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng ĐKGD vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định - Các tổ chức chính trị của Công ty khi thực hiện GD phải thực hiện CBTT như quy định này - Trong 03 ngày làm việc sau khi nhận được các BC liên quan, công ty công bố trên website Công ty
3	CTCK là người có liên quan của người nội bộ của Công ty, khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu của Công ty	CTCK, Người Nội bộ, Người có liên quan	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	Trong 24h kể từ thời điểm hoàn thành GD sửa lỗi (ngày hoàn tất GDCK)

4	Người NB và người có liên quan thực hiện CBTT khi ngày GD trùng với ngày kết thúc	Người Nội bộ, Người có liên quan	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	Trong 05 ngày làm việc kể từ thời điểm hoàn thành GD (kể cả GD không hết)
	Người nội bộ hoặc người có liên quan đồng thời là cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ đại chúng thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan				

CHÀO BÁN VÀ SỬ DỤNG VỐN

TT	Thông tin công bố	Bộ phận liên quan	Phê duyệt	Thời hạn công bố	Phương tiện công bố	Ghi chú
1	Chào bán ra công chúng	TCKT	Người đại diện theo pháp luật			
	Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng			Trong vòng 07 ngày kể từ khi GCN Đăng ký chào bán có hiệu lực	SSC, HNX, website	Mẫu: Phụ lục số 13 TT 118/2020
	Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng			Trong vòng 07 ngày kể từ khi GCN Đăng ký chào bán có hiệu lực	SSC, HNX, website	Mẫu: Phụ lục số 02 TT 118/2020
	Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng			Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán	SSC, HNX, website	Mẫu: Phụ lục số 21 TT 118/2020
2	Chào bán chứng khoán riêng lẻ	TCKT	Người đại diện theo pháp luật			
	Báo cáo kết quả đợt chào bán kèm theo xác nhận của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán			Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày	SSC, HNX, website	Mẫu: Phụ lục số 23 TT 118/2020

				kết thúc đợt chào bán		
	Báo cáo tình hình sử dụng vốn	TCKT	Người đại diện theo pháp luật			
3	Nếu huy động vốn để đầu tư dự án			- Nếu huy động vốn để đầu tư: Định kỳ 6 tháng cho đến khi kết thúc dự án hoặc giải ngân hết số tiền, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc các kỳ hạn.	SSC, HNX, website	Mẫu số 01 Phụ lục Nghị định 155/2020
	Thay đổi phương án sử dụng vốn (Mọi thay đổi phải báo cáo tại ĐHĐCĐ gần nhất Công ty công bố BC sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại ĐHĐCĐ hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong BCTC năm được kiểm toán xác nhận (trừ bán cổ phiếu để hoán đổi nợ, hoán đổi cổ phần, phần vốn góp)			- Nếu thay đổi các nội dung tại phương án huy động vốn và mục đích sử dụng vốn: Trong vòng 24 giờ từ khi ra quyết định thay đổi	SSC, HNX, website	Mẫu số 02 Phụ lục Nghị định 155/2020
	Chào bán, phát hành khác (phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động)	TCKT	Người đại diện theo pháp luật			
4	Công bố Bản thông báo phát hành			Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành	SSC, HNX, website	Mẫu Phụ lục số 17,18 TT 118/2020
	Báo cáo kết quả đợt phát hành			Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành	SSC, HNX, website	Mẫu Phụ lục số 28,29 TT 118/2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CHÀO MUA CÔNG KHAI

STT	Nội dung chi tiết	Thời gian CBTT	Bộ phận liên quan	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Ghi chú
1	- Công ty là mục tiêu thực hiện CBTT về việc chào mua công khai - Tài liệu gửi SSC phải được thể hiện dưới hình thức văn bản và file gửi về SSC	Trong 03 ngày kể từ khi nhận được tài liệu Đk chào mua	TCKT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai, HĐQT Công ty (là công ty mục tiêu) phải công bố thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty, về đánh giá, khuyến nghị đối với đề nghị chào mua công khai; đồng thời báo cáo SSC. - Đánh giá, khuyến nghị của HĐQT đối với việc chào mua công khai cổ phiếu phải được thể hiện bằng văn bản. Trường hợp một hoặc một số thành viên HĐQT có ý kiến khác, HĐQT phải công bố kèm theo các ý kiến này.
2	Khi chào mua công khai chứng khoán đang niêm yết, Công ty phải thực hiện CBTT về giao dịch chào mua công khai: Bản thông báo chào mua công khai, Bản công bố thông tin chào mua công khai (trường hợp chào mua công khai thanh toán bằng tiền), Bản cáo bạch (trường hợp chào mua công khai bằng cổ phiếu phát hành	Trong 07 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của SSC	TCKT	SSC, HNX, website, 01 trang báo điện tử/viết trong 03 số liên tiếp	SSC, HNX, website	Mẫu: <i>Phụ lục số 20 TT 118/2020</i> Mẫu: <i>số 24 ND 155/2020 (bằng tiền)</i> Mẫu: <i>Phụ lục số 10 TT 118/2020 (bằng cổ phiếu)</i>
3	Công ty chào mua công khai chứng khoán đang niêm yết CBTT việc điều chỉnh tăng giá chào mua công khai	Trong ít nhất 07 ngày trước khi kết thúc đợt chào mua	TCKT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	Công ty đảm bảo giá tăng thêm được áp dụng đối với tất cả các CĐ của Công ty mục tiêu kể cả các CĐ hoặc NĐT đã chấp nhận bán cho bên chào mua
4	- Công ty thực hiện CBTT khi rút lại đề nghị chào mua công khai CK đang niêm yết - BC SSC và HNX - CBTT HNX	Trong 24h sau khi nhận được công văn của HNX	TCKT	SSC, HNX, website, 01 trang báo điện tử/viết trong 03 số liên tiếp	SSC, HNX, website	
5	- Công ty chào mua công khai CK đang niêm yết CBTT việc tiếp tục chào mua công khai - Báo cáo SSC và HNX - CBTT HNX	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc	TCKT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	Ngoại trừ trường hợp việc chào mua đã được thực hiện đối với toàn bộ số CP có quyền biểu quyết đang lưu hành, sau khi thực hiện chào mua công khai, Công ty

		đợt chào mua công khai				chào mua nắm giữ 80% trở lên số CP đang lưu hành của 1 Công ty đại chúng phải mua tiếp số CP còn lại trong thời gian 30 ngày theo quy định tại Khoản 11 Điều I Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật CK với các điều kiện về giá và phương thức thanh toán tương tự với đợt chào mua công khai
6	- Công ty chào mua công khai CK đang niêm yết CBTT về kết quả chào mua công khai CK đang niêm yết - Báo cáo SSC và HNX - CBTT HNX, website	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành đợt chào mua công khai	TCKT	SSC, HNX, website Phương tiện thông tin đại chúng	SSC, HNX, website	Mẫu: <i>Phụ lục số 33 TT 118/2020</i>

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN

(Kể từ khi nhận được yêu cầu của SSC, HNX)

STT	Nội dung chi tiết	Thời gian CBTT	Bộ phận liên quan	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Ghi chú
1	Tổ chức, cá nhân, nhóm Người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty hoặc khi không còn là CĐ lớn CBTT và BC về giao dịch CP	05 ngày kể từ ngày trở thành hoặc không còn là CĐ lớn	TCKT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	<i>Phụ lục VII, TT 96/2020</i> - Không áp dụng đối với trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty GDCP hoặc phát hành thêm CP - Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc nắm giữ từ 5% số lượng cổ phiếu được tính kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch chứng khoán + Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch nếu GD thực hiện qua SGDCK + là ngày kết thúc việc chuyển quyền sở hữu CK tại VSD nếu GD ko thực hiện qua SGDCK - Công ty CB trên website Công ty trong 3 ngày làm việc sau khi nhận được BC liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu CP, quyền mua CP của các đối tượng được quy định.

3	CĐ lớn, Người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số CP đang lưu hành có quyền biểu quyết của một Công ty khi có sự tăng hoặc giảm tỷ lệ sở hữu CP, qua các ngưỡng 1% (kể cả trường hợp cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua CP phát hành thêm...)	05 ngày kể từ ngày có thay đổi	TCKT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	<i>Phụ lục VIII, TT 96/2020</i> - Không áp dụng đối với trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ CP đang lưu hành có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty GD CP quỹ hoặc phát hành thêm CP - Thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu CP qua các ngưỡng 1% được tính kể từ thời điểm hoàn tất GD CK + Là ngày kết thúc việc thanh toán GD nếu GD thực hiện qua SGDCK + Là ngày kết thúc việc chuyển quyền sở hữu CK tại VSD nếu GD ko thực hiện qua SGDCK - Công ty CB trên website Công ty trong 3 ngày làm việc sau khi nhận được BC liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu CP, quyền mua CP của các đối tượng được quy định
---	---	--------------------------------	------	-------------------	-------------------	--

BÁO CÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

STT	Nội dung chi tiết	Thời gian CBTT	Bộ phận liên quan	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Ghi chú
1	Trước khi thực hiện mua cổ phiếu quỹ	Chậm nhất 07 ngày làm việc trước GD	TCKT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	Mẫu: số 24 ND 155/2020 (chào mua công khai) Mẫu: Phụ lục số 36 TT 118/2020
2	Thay đổi phương án mua cổ phiếu quỹ	Trong vòng 24 giờ kể từ khi ra quyết định thay đổi	TCKT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	Mẫu: Phụ lục số 37 TT 118/2020
		Trong vòng 24 giờ kể từ khi SSC chấp thuận thay đổi phương án	TCKT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	Mẫu: Phụ lục số 38 TT 118/2020
	Báo cáo kết quả thực hiện giao dịch	Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc GD	TCKT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	Mẫu: Phụ lục số 39 TT 118/2020 - Nếu không thực hiện hết khối lượng đăng ký phải giải trình nguyên nhân

3	Nếu Công ty mua lại CP của chính Công ty, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ sách giảm hơn 10%	Thông báo cho chủ nợ và CBTT trong 15 ngày kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại CP	TCKT	SSC, HNX, website	SSC, HNX, website	Khoản 4 Điều 134 Luật Doanh nghiệp
4	CBTT bán cổ phiếu quỹ	Thông báo bán cổ phiếu quỹ				Mẫu: Phụ lục số 36 TT 118/2020
		Chỉ được giao dịch sau 24 giờ kể từ khi thông báo & hoàn tất bán trong vòng 10 ngày làm việc				
		Báo cáo trong vòng 10 ngày kể từ khi kết thúc giao dịch				Mẫu: Phụ lục số 39 TT 118/2020